

Số: 07 /2015/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 08 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chế độ chính sách hỗ trợ
đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo Sau đại học
và Chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chế độ chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo Sau đại học và Chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chế độ chính sách đối với người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, chính sách thu hút nguồn nhân lực trình độ cao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VPUB: LĐVP, NC, CBTH;
- Lưu: VT, NC(T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông

QUY ĐỊNH

Chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo Sau đại học và Chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và viên chức được cử đi đào tạo Sau đại học và chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc trong các cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội; cơ quan hành chính nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp tỉnh và cấp huyện được cử đi đào tạo Sau đại học ở trong nước bao gồm: Đào tạo Thạc sỹ, đào tạo Tiến sỹ (*ngiên cứu sinh*); đào tạo Bác sỹ chuyên khoa I, II; Dược sỹ chuyên khoa I, II;

b) Người tốt nghiệp xuất sắc tại các cơ sở đào tạo trình độ đại học chính quy công lập ở trong nước (*không áp dụng đối với hình thức đào tạo liên thông, đào tạo từ xa...*). Người tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận;

c) Thạc sỹ có bằng tốt nghiệp Đại học chính quy công lập đạt loại giỏi trở lên; Bác sỹ chuyên khoa I, II và Dược sỹ chuyên khoa I, II (có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy); Bác sỹ nội trú;

d) Người có học hàm Giáo sư, Phó giáo sư; học vị Tiến sỹ.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích: Nhằm động viên, khuyến khích cán bộ, công chức và viên chức không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Thu hút nguồn nhân lực trình độ cao về tỉnh công tác để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu: Việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo Sau đại học phải theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị, phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhiệm và vị trí việc làm quy hoạch sau khi được đào tạo. Thực hiện việc hỗ trợ các chế

độ chính sách phải đảm bảo đúng quy định và xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và tình hình thực tiễn của địa phương.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chính sách đối với người được cử đi đào tạo Sau đại học

1. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc trong các cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội; cơ quan hành chính nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp tỉnh và cấp huyện.

2. Điều kiện

a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức. Chấp hành sự phân công của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức;

b) Tốt nghiệp trình độ Đại học hệ chính quy tập trung;

c) Đã có thời gian công tác từ đủ 05 năm trở lên;

(Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo Sau đại học sau 03 năm công tác khi đáp ứng các điều kiện d, đ, e khoản 2 điều này và được tuyển dụng không qua thi tuyển, xét tuyển hoặc 02 năm liền đạt chiến sỹ thi đua cơ sở trở lên).

d) Chuyên ngành đào tạo Sau đại học phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị sử dụng;

đ) Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được đi đào tạo lần đầu;

e) Có cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, công vụ sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 3 lần thời gian đào tạo;

g) Có ít nhất 3 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

h) Có quyết định cử đi học của Thường trực Tỉnh ủy đối với cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo Tiến sỹ; của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công chức, viên chức thuộc các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập *(hoặc quyết định của cơ quan được Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền)*.

3. Chế độ hỗ trợ

Cán bộ công chức, viên chức được hỗ trợ 01 lần sau khi nhận bằng tốt nghiệp Sau đại học gồm:

a) Hỗ trợ tiền tài liệu: 5 triệu đồng/người/khóa học;

b) Hồ trợ sau khi nhận bằng tốt nghiệp: Tiến sỹ: 80 triệu đồng/người; Thạc sỹ, Bác sỹ chuyên khoa II, Dược sỹ chuyên khoa II: 20 triệu đồng/người. Bác sỹ chuyên khoa I, Dược sỹ chuyên khoa I: 10 triệu đồng/người.

4. Trình tự thủ tục và hồ sơ

a) Trình tự và hồ sơ trình cấp có thẩm quyền cử đi học:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng quy hoạch, đào tạo và kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo Sau đại học của năm sau gửi về Sở Nội vụ trước ngày 31 tháng 10 hàng năm. Sở Nội vụ thẩm định quy hoạch, kế hoạch của các đơn vị và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Các cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh; các Huyện ủy, Thành ủy xây dựng quy hoạch đào tạo và kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo Sau đại học của năm sau gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước ngày 31 tháng 10 hàng năm. Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, trình Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt và tổng hợp gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp chung toàn tỉnh.

Sau khi có Thông báo nhập học của cơ sở đào tạo, các đơn vị gửi hồ sơ về Sở Nội vụ (*đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh*) hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*đối với các cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị-xã hội; các Huyện ủy, Thành ủy*) để trình cấp có thẩm quyền quyết định cử đi học. Hồ sơ gồm có:

- Văn bản đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo;
- Bản sao Thông báo nhập học của cơ sở đào tạo;
- Bản sao Bằng tốt nghiệp Đại học;
- Lý lịch cán bộ, công chức (mẫu 2c-BNV/2008);
- Bản cam kết của cá nhân có xác nhận của lãnh đạo đơn vị;
- Bản đánh giá cán bộ, công chức, viên chức 3 năm liền kề có xác nhận của lãnh đạo đơn vị;
- Quyết định tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền.

b) Trình tự, hồ sơ đề nghị hỗ trợ sau khi nhận bằng tốt nghiệp:

Sau khi cán bộ, công chức, viên chức nhận bằng tốt nghiệp Sau đại học, các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí về Sở Nội vụ gồm:

- Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị;
- Danh sách trích ngang cán bộ, công chức, viên chức đã nhận bằng tốt nghiệp Sau đại học;
- Bản sao Bằng tốt nghiệp Sau đại học của từng cá nhân;
- Bản sao quyết định cử đi học.

5. Nguồn kinh phí do ngân sách của tỉnh đảm bảo. Sở Nội vụ là đầu mối tổng hợp danh sách và nguồn kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 4. Chính sách thu hút

1. Đối tượng

Những người quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 1 của quy định này.

2. Điều kiện

a) Đáp ứng đủ yêu cầu về phẩm chất đạo đức, sức khỏe, lý lịch rõ ràng và các tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức và viên chức. Chấp hành sự phân công của tổ chức;

b) Có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương và vị trí việc làm của đơn vị sử dụng;

c) Về độ tuổi và thời gian làm việc:

- Những người được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 1: Tính đến thời điểm thu hút không quá 30 tuổi. Có cam kết công tác ít nhất là 10 năm;

- Những người có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ có cam kết thời gian công tác tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh ít nhất là 5 năm.

3. Chính sách thu hút

a) Những người quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 1 được tuyển dụng đặc cách (*xét tuyển thẳng thông qua Hội đồng tuyển dụng*) vào trong các cơ quan của Đảng; các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý;

b) Được bố trí công việc phù hợp với chuyên môn được đào tạo;

c) Hỗ trợ về kinh phí:

- Những người là Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ: được hỗ trợ 01 lần 100 triệu đồng/người.

- Người tốt nghiệp xuất sắc tại các cơ sở đào tạo trình độ đại học chính quy công lập ở trong nước. Người tốt nghiệp đại học, Sau đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận. Thạc sĩ có bằng tốt nghiệp Đại học chính quy công lập đạt loại giỏi trở lên; Bác sĩ chuyên khoa I, II và Dược sĩ chuyên khoa I, II (có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy); Bác sĩ nội trú được hỗ trợ 01 lần 20 triệu đồng/người.

4. Quy trình, hồ sơ tuyển dụng và thực hiện chính sách thu hút

a) Quy trình tuyển dụng:

- Các cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh; các Huyện ủy, Thành ủy thực hiện theo các quy định Tỉnh ủy và hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Hàng năm Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp danh sách và

kinh phí thực hiện chính sách thu hút gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp chung toàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ kinh phí;

- Các sở, ban, ngành; các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thu hút sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, các nhà khoa học giỏi của năm sau trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) phê duyệt trước ngày 31 tháng 10 hàng năm;

- Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các đơn vị trình cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng tuyển dụng để xét tuyển thăng công chức, viên chức thuộc diện thu hút vào làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

b) Hồ sơ thực hiện chính sách thu hút:

Sau khi có quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức gửi hồ sơ về Sở Nội vụ gồm:

- Văn bản đề nghị hưởng chính sách thu hút;
- Quyết định tuyển dụng (*hoặc tiếp nhận*) của cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức, viên chức;
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ có liên quan;
- Bản cam kết công tác tại địa phương của cá nhân được thu hút.

5. Nguồn kinh phí hỗ trợ

a) Kinh phí thực hiện chính sách thu hút do ngân sách của tỉnh đảm bảo;

b) Sở Nội vụ là đầu mối tổng hợp danh sách và kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ.

Điều 5. Bồi hoàn kinh phí hỗ trợ đào tạo và hỗ trợ thu hút

1. Những người được hưởng chính sách hỗ trợ đi đào tạo Sau đại học và chính sách thu hút theo quy định này không thực hiện đúng theo các yêu cầu đã cam kết thì phải hoàn trả kinh phí đã được hỗ trợ. Trình tự, thủ tục bồi hoàn kinh phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức và Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

2. Không giải quyết cho cán bộ, công chức, viên chức đã hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định này liên hệ chuyển công tác hoặc quyết định chuyển công tác ra ngoài tỉnh mà chưa bồi hoàn kinh phí đã được hỗ trợ, trường hợp đặc biệt do Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 6. Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí

1. Kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, công chức và viên chức được cử đi đào tạo Sau đại học và thu hút được lấy từ nguồn ngân sách của tỉnh. Hàng năm

Sở Tài chính phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, công chức và viên chức được cử đi đào tạo Sau đại học và kinh phí thực hiện chính sách thu hút;

2. Sở Nội vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nguồn kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức sau khi tốt nghiệp Sau đại học và kinh phí thực hiện chính sách thu hút. Hàng năm tổng hợp danh sách cán bộ, công chức, viên chức và quyết toán kinh phí theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Sở Nội vụ

a) Thẩm định hồ sơ cử cán bộ công chức, viên chức đi đào tạo Sau đại học; tổng hợp quy hoạch, kế hoạch đào tạo Sau đại học, danh sách và kinh phí hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính dự toán ngân sách tỉnh hàng năm cho việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo Sau đại học và chính sách thu hút những người có trình độ cao về công tác trên địa bàn tỉnh;

c) Thẩm định hồ sơ và cấp kinh phí hỗ trợ cho cá nhân sau khi đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp dự toán kinh phí dành cho chính sách cử đi đào tạo Sau đại học và chính sách thu hút báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phối hợp với các ngành có liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách này;

3. Các sở, ban, ngành; các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Hàng năm xây dựng quy hoạch cán bộ, kế hoạch đào tạo Sau đại học và thu hút của đơn vị gửi Sở Nội vụ để tổng hợp;

b) Xét duyệt, lập hồ sơ cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo Sau đại học và hồ sơ hưởng chính sách thu hút báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

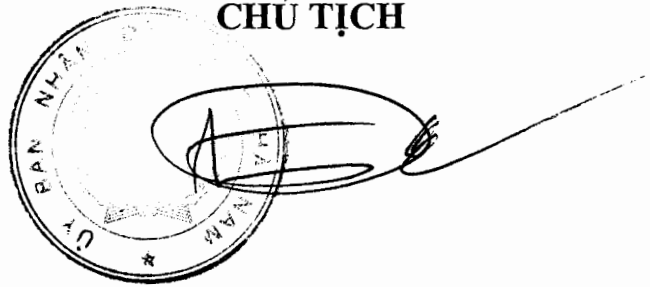
4. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên căn cứ khả năng ngân sách có thể áp dụng mức hỗ trợ theo quy định này để thực hiện chế độ chính sách khi cử cán bộ, công chức và viên chức đi đào tạo Sau đại học và thực hiện chính sách thu hút. Nguồn kinh phí chi trả do đơn vị tự đảm bảo.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Không áp dụng chế độ, chính sách tại quy định này đối với những cán bộ, công chức, viên chức do Thủ trưởng các đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cử đi đào tạo. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo và thực hiện chính sách thu hút trước khi Quyết định này có hiệu lực được thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định tại Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông